

UNIT 3: A TRIP TO THE COUNTRYSIDE

*** NEW WORDS**

III. READ

30. exchange (v) : trao đổi

→Exchange (n): sự trao đổi

→ (un)exchangeable (a): có thể trao đổi

→an exchange student (n): du học sinh (học sinh du học theo diện trao đổi)

31. maize = corn (n) : bắp

32. part-time (a) (adv): bán thời gian

33. nearby (a)(adv) : gần

→In a nearby town: ở thị trấn gần đó

34. the same age **as** : cùng tuổi với

The same + N + as

35. Feed (v)- fed - fed : cho ăn

36. Collect (v) : sưu tập , thu gom

→Collection (n) bộ sưu tập

→Collector (n) : người sưu tập

→Collective (a) : chung, tập thể

→Collectively (adv)

37. Relax (v): làm dễ chịu, làm giảm căng thẳng , thư giãn

→Relaxation (n) : sự thư giãn

→Relaxed (a) : thư giãn

→Relaxing (a) : thư giãn

38. Watch + O + V / V-ing : xem ai đó đang làm gì

39. Feel like : cảm thấy như

→**Feel like + V-ing / N**

40. Do chores: làm việc nhà, làm công việc vặt

IV. WRITE

41. picnic (n) : cuộc đi chơi dã ngoại

→Picnicker (n) : người đi cắm trại

→Picnic (v) : đi dã ngoại

→Go picnicking : đi dã ngoại

→Go **for/on** a picnic : đi dã ngoại

→Have a picnic : đi dã ngoại

→Picnic site (n) : khu vực dã ngoại

41. put down (v) : đặt xuống

42. Lay (v) - laid- laid : đặt, để

→Lay out (v) : bày ra

43. Hurry (v) : vội vàng , làm gấp

→Hurry (n) : sự vội vàng

→Hurried (a) : vội vàng , hấp tấp

→Hurriedly (adv) : 1 cách vội vàng, hấp tấp

→**In** a hurry : vội vàng, gấp rút

44. Gather (v) : tụ tập, thu dọn

45. (**un**)luck (n) : sự (không) may mắn

→ (**un**)lucky (a) : (không)may mắn

→ (**un**)luckily (adv) : 1 cách (không) may mắn

46. Sightsee (v) : tham quan , ngắm cảnh

→Sightseer (n) = tourist (n): người tham quan, du khách

→Sightseeing (n) : việc tham quan, ngắm cảnh

→Go sightseeing : đi tham quan , đi ngắm cảnh

47. Take sth back : trả lại cái gì

48. Itinerary (n) : lịch trình

PRACTICE EXERCISES

I. Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence

1. What do you think about his _____ of coins ?
A. collect B. collector C. collection D. collective
2. After an hour _____ on the farm, the buffalo was given some hay.
A. plow B. plowing C. plowed D. plough
3. The tourists spent nearly half an hour _____ photos of the pagoda and the tower.
A. catching B. to catch C. taking D. to take
4. I wish you _____ us someday.
A. visit B. will visit C. visited D. would visit
5. It rains heavily, _____ I can't go to the movies with you.
A. and B. but C. because D. so
6. They often go to that _____ to pray.
A. market B. hotel C. hostel D. shrine
7. We have some _____ students for the program.
A. exchange B. exchanged C. to exchange D. exchanging
8. Are you a stamp _____ ?
A. collecting B. collector C. collect D. collecting
9. Cattle and sheep are grazing in the _____.
A. bridges B. rivers C. fields D. meadows
10. It took us two hours to _____ the village by bus.
A. come B. reach C. get D. arrive
11. Remember to take the camera. We'll take _____ to show the trip to our friends.
A. copies B. pictures C. photos D. paintings
12. We had a picnic on the river _____ before going home late in the evening.
A. side B. bank C. part D. place
13. Getting to the village is a very _____ journey.
A. interesting B. interested C. interest D. interests
14. The weather is nice. Shall we _____ mountains this morning ?
A. go B. travel C. come D. climb
15. He is considered one of the greatest _____ of the country.
A. heroes B. heroin C. heroines D. heroic

II. Use the correct form of the word given in each sentence

1. Most modern buildings have underground _____ lots. (park)
2. I went to the _____ store to buy something. (grocer)
3. There is no water left in the _____ well. (near)
4. He is now studying in the USA as an _____ student. (change)

5. What do you think about her _____ of rocks ? (collect)
6. They were warmly welcomed by all the _____ (village)
7. Visitors can catch sight of an old banyan tree at the _____ of the village. (enter)
8. Most modern buildings have underground _____ lots. (park)
9. It was late, so we _____ gathered things and went home. (hurry)
10. On Wednesday, Mr. Thanh has an _____ till 10 pm.

KEYS

Choose the word / phrase (A, B, C or D) that best fits the space in each sentence

16. What do you think about his _____ of coins ?
A. collect B. collector **C. collection** D. collective
17. After an hour _____ on the farm, the buffalo was given some hay.
A. plow B. plowing **C. plowed** D. plough
18. The tourists spent nearly half an hour _____ photos of the pagoda and the tower.
A. catching B. to catch **C. taking** D. to take
19. I wish you _____ us someday.
A. visit B. will visit C. visited **D. would visit**
20. It rains heavily, _____ I can't go to the movies with you.
A. and B. but C. because **D. so**
21. They often go to that _____ to pray.
A. market B. hotel C. hostel **D. shrine**
22. We have some _____ students for the program.
A. exchange B. exchanged C. to exchange D. exchanging
23. Are you a stamp _____ ?
A. collecting **B. collector** C. collect D. collecting
24. Cattle and sheep are grazing in the _____.
A. bridges B. rivers C. fields **D. meadows**
25. It took us two hours to _____ the village by bus.
A. come **B. reach** C. get D. arrive
26. Remember to take the camera. We'll take _____ to show the trip to our friends.
A. copies B. pictures **C. photos** D. paintings
27. We had a picnic on the river _____ before going home late in the evening.
A. side **B. bank** C. part D. place
28. Getting to the village is a very _____ journey.
A. interesting B. interested C. interest D. interests
29. The weather is nice. Shall we _____ mountains this morning ?
A. go B. travel C. come **D. climb**
30. He is considered one of the greatest _____ of the country.
A. heroes B. heroin C. heroines D. heroic

WORD FORM:

1. parking
2. grocery
3. nearby
4. exchange

5. collection
6. villagers
7. entrance
8. parking
9. hurriedly
10. appointment